

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2018/HS-PT
Ngày: 21-03-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vinh Quang;
Ông Phùng Hải Hiệp.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Phạm Ngọc Vỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 21/3/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 739/2017/TLPT-HS ngày 04/10/2017 do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HS-ST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- ***Bị cáo bị kháng nghị:*** **Vàng A S**, sinh năm 1987 tại T, Yên Bái; nơi đăng ký NKTT: Bản C, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp trước khi bị khởi tố: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: H'Mông; con ông: Vàng Tổng C (đã chết) và bà Hờ Thị P; bị cáo có vợ: Mùa Thị D sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2015; gia đình có bảy anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2015 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Trương Xuân H, Luật sư Văn phòng Luật sư V, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 31/7/2015, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Thanh Hóa dừng để kiểm tra hai nam giới đi trên xe mô tô kiểm soát K tại xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; khi dừng xe, người cầm lái bỏ chạy, còn người ngồi sau đang mang theo một túi nilon màu trắng, kiểm tra bên trong có một gói chất bột màu trắng nghi là Hêrôin và 01 gói nilon màu đen quấn băng dính màu đen, bên trong chứa chất dẻo màu đen nghi nhựa thuốc phiện, nên đã lập biên bản bắt giữ người cùng tang vật; nam thanh niên bị bắt giữ tên là Vàng A S.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Vàng A S khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 31/7/2015, Vàng A S đi bộ một mình trên đường liên thôn Bản C và bản C, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa gặp một người phụ nữ người Lào đi xe máy đến gặp Vàng A S đặt vấn đề thuê S 1 triệu đồng xách túi nilon bên trong chứa 01 bánh Hêrôin và 01 gói thuốc phiện đem đến xã P, huyện Q giao cho khách, S đồng ý. Người phụ nữ cho S số điện thoại di động và yêu cầu S khi nào đến xã P thì điện thoại sẽ có người đến nhận số ma túy, đồng thời S sẽ được nhận 1 triệu đồng. Vàng A S ghi số điện thoại vào máy điện thoại của mình và nhận túi nilon bên trong chứa ma túy đi về nhà mình mục đích lấy xe máy để vận chuyển ma túy đi giao cho khách. Nhưng khi đi bộ được khoảng 100m thì gặp Sùng A C đang điều khiển xe mô tô; do có quen biết với nhau nên Vàng A S nói với Sùng A C chở mình đi xã P, huyện Q chơi nếu hết xăng S sẽ đổ. Nghe nói vậy, C đồng ý nên đã đèo S đến cây xăng xã T, huyện Q đổ xăng hết 50.000đ, S là người trả tiền; sau đó C cầm lái chở S ngồi sau xách túi ma túy; quá trình đi S không nói cho C biết được mình đang vận chuyển ma túy. Khi C đang đèo S đi trên Quốc lộ 15, đoạn thuộc địa phận xã P thì bị kiểm tra, bắt giữ S cùng tang vật, còn C chạy thoát.

Tại Bản kết luận giám định số 124 ngày 09/8/2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và Bản kết luận giám định số 8444/KLGD-C54 ngày 06/10/2015 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục Cảnh sát, Bộ Công an kết luận: Tang vật thu giữ của Vàng A S gồm 01 bánh Hêrôin có trọng lượng 271,2 gam, hàm lượng Hêrôin 12,9%; 01 gói thuốc phiện có trọng lượng 288,6 gam, hàm lượng Morphine 8,3%.

Với nội dung trên tại Bản án sơ thẩm số: 14/2016/HSST ngày 08/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã áp dụng điểm h khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 41 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vàng A S 20 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, tại quyết định Giám đốc thẩm số 102/2017/HS-GĐT ngày 28/4/2017 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân

dân cấp cao tại Hà Nội đã hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2016/HSST ngày 08/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật, với lý do Vàng A S có hành vi vận chuyển 01 bánh Hêrôin trọng lượng 271,2 gam, hàm lượng 12,9% và 01 gói thuốc phiện trọng lượng 288,6 gam, hàm lượng Morphine 8,3%. Căn cứ kết quả giám định hàm lượng chất ma túy thì trọng lượng chất ma túy làm căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là 34,98 gam Hêrôin và 23,95 gam nhựa thuốc phiện thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự; nhưng cấp sơ thẩm xác định Vàng A S mua bán trái phép tương đương 276,972 gam Hêrôin (sau khi quy đổi và cộng 271,2 gam Hêrôin và 288,6 gam nhựa thuốc phiện) để áp dụng khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là không đúng với khung hình phạt; đồng thời xử phạt Vàng A S 20 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là nặng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2017/HSST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã xét xử lại vụ án; tuyên bố bị cáo Vàng A S phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; áp dụng Điều 196 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vàng A S 15 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2015.

Ngoài ra Bản án còn xử lý vật chứng, buộc nghĩa vụ nộp án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/8/2017 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành kháng nghị số 08; đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm theo hướng chuyển từ khoản 3 lên khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên nội dung kháng nghị và phát biểu: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa là có căn cứ; vì Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào hàm lượng chất ma túy để xử phạt bị cáo là không phù hợp với pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo theo khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo.

** Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày bài bào chữa:* Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo 15 năm tù là có căn cứ; tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới nên đề nghị Hội đồng xét xử

không chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vàng A S đã khai nhận hành vi như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của những người làm chứng, cũng như các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đặc biệt là kết luận giám định. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 31/7/2015, Vàng A S đã nhận lời vận chuyển thuê một bánh Hêrôin và một gói nhựa thuốc phiện để giao cho khách. Tuy nhiên, khi đang vận chuyển trên quốc lộ 15 qua địa phận xã P, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá thì bị bắt. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; tội phạm được quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; bị cáo tuy nhận thức rõ tác hại của chất ma túy, nhưng do hám lời, nhằm kiếm tiền bằng con đường bất hợp pháp nên sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó của bị cáo không những xâm hại phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội; ma túy là nguồn gốc lây lan các căn bệnh xã hội; là nguyên nhân dẫn đến bao gia đình tan nát và là mầm mống của các loại tội phạm, nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa thấy rằng: Mặc dù khối lượng ma túy bị cáo vận chuyển bị thu giữ gồm 271,2 gam Hêrôin và 288,6 gam thuốc phiện. Nhưng căn cứ vào kết luận giám định số 8444 ngày 06/10/2015 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát thì hàm lượng Hêrôin chỉ 12,9% và hàm lượng Morphine trong thuốc phiện chỉ 8,3%. Như vậy, bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hàm lượng chất ma túy mà bị cáo vận chuyển. Cụ thể : $271,2 \text{ gam} \times 12,9\% = 34,98 \text{ gam Hêrôin}$ và $288,6 \text{ gam} \times 8,3\% = 23,95 \text{ gam Morphine}$; Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo điểm h khoản 3 với mức hình phạt 15 năm tù là có căn cứ, đúng với quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự, Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/7/2007 và Thông tư liên tịch số 08/2015 TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015. Vì vậy, kháng nghị

của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội không có căn cứ để chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm

[4] Bị cáo không phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HS-ST ngày 16/08/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa; áp dụng điểm h khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự ; phạt bị cáo Vàng A S 15 (mười lăm) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (31/7/2015)

Về án phí: bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 50/2017/HS-PT ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS cấp cao tại Hà Nội;
- VKS tỉnh Thanh Hóa;
- PV27; PC81 công an tỉnh Thanh Hóa;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu: HSVA; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Thái Duy Nhiệm